

PHẬT-GIAO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE



ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BA

Báo quán ở chùa Quán-Sứ phố Richaud, Hanoi

慧 燬 報

Chủ nhiệm
NGUYỄN-NANG-QUOC
Chủnh hội trưởng
hội Phật-Giáo
Quản lý
CUNG-DINH-BINH

Chủnh chủ bút
PHAN-TRUNG-THU
Sư cụ chùa Báo-Sở
Phó chủ bút
DUONG-VAN-HIEM
Sư cụ chùa Tổ-Cát



GIÁ BÁO :

CẢ NĂM : 1 \$ 00 — NỬA NĂM : 0 \$ 50 — MỖI SỐ : 0 \$ 03

Kính trình các hội-viên hội Phật-giáo và các vị độc-giả báo « Đuốc-tuệ »

Ngài nào dời chỗ ở thì xin gửi thư về ngay nói cho chúng tôi biết để tiện gửi thư từ báo sách khỏi thất lạc xin các ngài nhớ kỹ cho.

Kính trình các giáo-hữu hội-viên hội Phật-giáo

Báo « Đuốc-tuệ » ấn-hành là cốt diễn-dịch những kinh sách nhà Phật để cho thập phương thiện tín cùng hiểu thấu giáo-lý mà tu hành. Báo ra mỗi năm 52 quyển, hội chỉ lấy vừa đủ tiền in có một đồng bạc ; ai cũng nên và cũng có thể mua xem được cả.

Vậy kính trình các giáo-hữu ai đã nhận mua báo rồi thì xin đem tiền giả tại ông chánh đại-biểu địa-phương mình mà lấy giấy biên lai ; ai chưa nhận mua báo thì xin biên rõ tên họ và chỗ ở giao tại ông chánh đại-biểu địa-phương mình hay là gửi thẳng về chùa Quán-sứ Hanoi để chúng tôi gửi báo tới.

Kính trình các vị chánh đại-biểu đại-lý hội Phật-giáo ở các địa-phương

Chúng tôi xin gửi ngài một quyển biên-lai nhận tiền báo để ai gửi giả tiền báo thì ngài biên lai thu giùm cho. Trong số hội-viên ở địa-phương ngài ai chưa mua thì xin ngài gia công khuyến hóa giúp, rất cảm ơn ngài.

BẢN BÁO KHAI SỰ

Vì mấy số báo đầu hết cả vậy từ nay ai mua năm hoặc mua nửa năm, chúng tôi xin gửi từ số 20 trở đi mà hạn mua báo sẽ kể bắt đầu từ đấy.

Thư từ và mandat xin nhớ gửi cho ông Cung-đình-Bính quản-lý báo Đuốc-tuệ chùa Quán-sứ, phố Richaud Hanoi.

THANH-NIÊN TẶNG-CHỨNG VỚI PHẬT-HỌC

NGUỜI xưa có nói : thuốc hay dặng miệng, nhưng lợi vì khỏi bệnh, lời thặng trái tai, nhưng lợi cho việc làm ; tôi sực nghĩ đến câu ấy, thì không dám khiết nhiên bịt miệng mà không nói được.

Hỡi các bạn tặng chúng thanh-niên chúng ta ơi ! Tô-sư ta có nói rằng : Làm nhà học đạo, phải nên biết thời-tiết nhân-duyên, nếu không thì chưa đủ xưng là nhà học đạo được. Xin các bạn thử nghĩ lời ấy, lại nghĩ đến những chức-vụ chúng ta phải làm về tương-lai này, chúng ta phải nên mau mau gắng sức học tập tu luyện thể nào cho cái nghĩa-vụ chúng ta đảm-nhiệm sau này đối với cái phong-trào chấn-hưng Phật-giáo khỏi hổ thẹn bẽ bàng. Chúng ta ai cũng nên mang một tấm lòng hăng-hái kích-thiết như thế, thì tặng giới mới có thể một ngày một chính-đốn, mà Phật-giáo mới có thể càng ngày càng phát dương.

Vả nay trong toàn quốc sáu nhà báo Phật mới ra đời, các bạn đồng chí dương hăng-hái, cùng nhau rung chuông cảnh tỉnh khắp cả ba kỳ, đề lên đàn mà tuyên-dương Phật-hóa. Tôi chắc rằng ; các nhà độc-giá, cũng nhiều người lưu tâm khảo cứu ; mà hiểu được giáo-lý minh-bạch hơn xưa. Lại cũng nhiều người tự-tạo nên được cái tuệ-nghiệp học-sĩ văn-nhân, trở lên nhiều tay đồng lương ngoại hộ Phật-pháp.

Nếu chúng ta không mau mau gắng tiến, học tập tu trì, thì tương-lai này lấy gì làm tài liệu, đề đối với những bực ấy mà hoằng dương Phật-đạo, hay chúng ta định bẽ quan tu trai, ngồi mà nhìn người ta bay bổng trên mây mà mình thì chịu phận gà chường ếch diễng hay sao ?

Chữ còn như ai không nhận rõ chữ-nghĩa chấn-hung, mà cứ thờ-ơ phó-thác gánh đạo mặc đời, hình như cho mình không có quan-hệ gì đến cả, thì, than ôi ! tránh sao cho khỏi nhời Phật mắng ngày xưa « Những tư-tưởng ấy là tư-tưởng tiêu mầm hại giống ».

Các bạn ạ, chúng ta khi mới phát tâm Bồ-đề, ai không ỉu-ua với cha mẹ rằng : cho con xin đi xuất-gia học đạo, để tu tâm, luyện tính, lập thân hành đạo, tế thế độ nhân. Tuy ngày rày con thiếu lễ thần hôn định tính, nhưng mai sau đã có công đức để đền ơn cực dục, ấy bấy giờ có phải chúng ta vì chữ hiếu mà xuất-gia không ? có phải mong đem cái mầm thành Phật mà gieo giống vào nơi giặc-địa không ? Thế mà nhiều người mới bén tầm nấu-sống, đã vội quên lời ước nguyện, nấn ná cho qua ngày đoạn tháng, chẳng học tập, chẳng tu trì, không biết lấy giới luật mà đối trị thân tâm, lấy thanh-quy mà thao tồn đức tính, đến nỗi cái mầm thành Phật kia, đã sắp kết thành quả địa-ngục, quả ngã-quỷ, quả súc-sinh. Có phải bội bạc cả bốn ân, phụ phàng cả chư Phật không ? Than ôi ! tôi viết đến đây, bất giác ngập ngừng trầm ngâm một hồi, rồi ngọn bút kia không gió mà bay, rồi gục mặt xuống bàn, phần nghĩ mình phần nghĩ cho ai, đến nỗi bề óc sóng sầu nghìn trùng muôn lớp, nghĩ mà đau đớn vô-cùng, tôi chắc các bạn đọc tôi đây cũng phải vứt sách xuống mà trầm ngâm thân tức như tôi, mà cũng có người, không nghĩ tới vì sao mà phải chấn-hung Phật-giáo, vì sao mà tôi cứ đeo đẳng hai chữ Phật-giáo để mua sầu rước tủi vào mình, và làm lây sầu tủi cho người nữa, thì chưa khỏi trách tôi là ngậy ngốc. Nhưng các bạn đã cùng tôi sầu tủi, xin cùng nhau phấn-đấu tinh-thần, tiến lên con đường học-vấn, thì tương-lai này lại được cùng nhau cùng hưởng quả thanh-tu khoái-lạc, nguồn sâu bể từ ấm lại hóa ra nguồn thanh bể giác.

Ôi ! học đạo Phật có phải một sớm một chiều mà được đâu, ngày đêm chẳng đủ, phải nối đến năm tháng, mới khơi sâu được trí thức, mở rộng được tinh-thần, mà cấp-vụ của người học trước nhất phải lấy bốn chữ « học tụ vấn biện 學聚問辯 » làm phương-châm. Nếu không học thì

không sao gom cộp được sự-lý cở kim mà khiến cho mình thành tài đạt đức, nếu học mà chẳng hỏi, không sao biện-bạch được sự-lý cở kim, mà khiến cho những điều mình học khỏi rối loạn. Người có học-vấn cũng như người làm thợ sắn có qui-củ, thăng-mặc ở tay, đồ tròn đồ vuông, tự mình chế tạo định đoạt, không phải nhờ ai chỉ dẫn. Nhưng học-tập đã vậy, tu-luyện làm sao, nếu chỉ học mà không tu thì cũng như người nấu sởi cầu cơm, trèo cây kiếm cá, có lẽ chỉ ồng công thôi, chứ bao giờ được cơm được cá. Tu trước phải học, học đề mà tu, đó là hai điều không thể thiếu được của lăng-giới chúng ta vậy.

Trong kinh nói : — Ngu si sinh tử, Bồ-tát thường niệm, quảng học đa văn, tăng trưởng chí tuệ, thành tựu biện tài, giáo-hóa nhất thiết, tất gi đại lạc, 愚癡生死, 菩薩常念, 廣學多聞, 增長智慧, 成就辯才, 教化一切, 悉以大樂, ý nói chịu khổ sinh tử là vì ngu si, bực Bồ-tát thường nghĩ mong rộng học nhiều nghe, đề thêm lớn trí-tuệ, lên tới được bực biện tài, giáo-hóa cho cả chúng-sinh, hết đều vui vẻ.

Tồ-sư xưa nói : chư trang hãn lao, ngã tồng vô ưu, chỉ ưu thuyền-gia vô mục, 諸庄旱勞我總無憂, 只憂禪家無目, nghĩa là đồng-diền cạn lụt, ta không lo lắm, chỉ lo những vị niên-thiếu trong thuyền-gia không có học-vấn. Xem đấy thời đủ biết Phật-tồ cũng đều chuộng học-vấn cho được mình tâm kiến tinh, trước là mình thoát ly sinh tử khổ nạn, sau đem học-vấn mà giác-ngộ cho chúng hữu duyên, chúng ta là người thế nào mà không bắt chước ? Vả trong tam-bảo, ta đã dựa vào ngôi tăng-bảo, tăng tức là sư phạm, nghĩa là ông thầy làm khuôn phép cho mọi người theo, mà không có học-vấn, thời làm sao được khuôn phép ? Bảo tức là báu ngọc, ngọc mà không mài rửa, thời sao có nên đồ chân bảo ? Nếu các bạn cùng nhận mình là ngôi tăng-bảo thì từ nay trở đi, phải cùng nhau đề chỉ hướng về con đường học-vấn, cùng nhau luyện-tập, cùng nhau nghiên-cứu, mới có thể đề tri được Tồ-ấn, hiền lộ được chân tôn, mới mở được cho người ngộ, mới giác được cho người mê, trên mới hợp được lòng từ-bi của chư Phật, thì sao chư

Phật chẳng hoan hỷ, đươi lại phu lòng tin-nguỡng của chúng-sinh, thì sao chúng-sinh không kính phục, như thế có phải hết cái nghĩa-vụ của người đi xuất-gia không? Tuy nói không cầu sự-nghiệp, mà sự-nghiệp khắp cả quần-sinh, tuy nói không cầu công-danh, mà công-danh đề đến vạn thế, chẳng là vẻ-vang cho tăng-giới chúng ta làm ru?

Sa-môn TỐ-LIÊN

LÒNG XU-HƯƠNG PHẬT-GIÁO CỦA DÂN BỒI-CẦU

Làng Bồi-cầu là một thôn thuộc xã Yên-tập, huyện Bình-lục, cách đường xe lửa ga Cầu-hạ đi vào độ 7 cây số, ở vào đũa cánh đồng chiêm, tuy là dân quê nhưng theo lân-học cũng nhiều, hiện nay các người chính-thức tông-sự các công-sở có đến trên 10 người, nhờ có báo Đuốc-tuệ của hội Phật-giáo lưu hành, phái Thiệu-niên xem thấy, rồi về khu vực tỉnh phái Lão-thành và thiện-nam tin-nữ, trong khoảng hai tháng nay dân Bồi-cầu có tới 250 người vào hội, độ 30 hội-viên chủ-trì, còn ra là hội-viên thiện-lin cả, nhưng trong số thiện-lin này, đều có góp thóc. Số thóc hiện nay đã góp được 400 phượng, đã đề cả ở chùa Quang-minh làng ấy gọi là Phật-giáo Nghĩa-sương. Số thóc ấy nhờ nhà chùa giữ để cấp cho những nhà nghèo làm vốn cấy cấy đến mùa trả lấy lãi rất nhẹ. Cứ cho các nhà nghèo trong làng đệ niên khỏi phải đi vay ở ngoài bị những nhà tư-bản bóp nặn, rồi sau gây thành công-bản thiện-lin.

Mỗi năm trích ra một nửa để chi vào việc giảng diễn ở chùa, việc ai-tổng các hội-viên quá cố, việc học cho đồng-nam đồng-nữ, và mọi sự cứu-lê vãn vãn. Ngày 11 tháng tư An-nam vừa rồi do nhờ thịnh cầu của dân, hội Trung-ương đã cử ông Phóng-bảng Bùi-kỷ về diễn-giảng. Hôm ấy nhờ được cụ Tuần Hà-nam và quan Huyện Bình-lục lân thành đúp đỡ nên được mọi sự hoàn-toàn. Dân làng tổ chức cuộc

ngành tiếp rất là long-trọng. Do thế mà từ hôm ấy đến nay lòng tin ngưỡng của dân lại càng bùng bột, hình như làn sóng ngoài bể đưa vào. Dầu cho ai có không ưa mà tìm cách ngăn đi cũng không thể được. Hôm 14 tháng năm vừa rồi, tôi cũng về nhờ dân ấy về giảng lần nữa. Đứng 7 giờ tối sau mấy hồi phát-đặc của dân, tuy rằng mùa màng phơi phóng chưa xong, thế mà dân làng ra dự thính gần hết, chùa chật phải dùng sân làm nơi diễn-giảng. Hôm ấy tôi nói về cái tinh-thần cứu đời của đạo Phật, và vấn-đề Phật-giáo thôn-quê. Đại ý tôi nói ở thôn-quê làng nào cũng có chùa thờ Phật, có làng hai ba chùa, thế mà từ trước tới nay hình như chỉ có cái hình thức bề ngoài, còn cái tinh-thần bề trong chưa thấy phát hiện, là do dân-quê ngộ nhận câu phương-ngôn : « Trẻ vui nhà, già vui chùa », rồi làm chùa lên chỉ giao mặc mấy vị Tăng ni giữ hộ, và mấy bà vũ đã già đầu bạc răng long, chứa đầy cái óc mê-tin, còn ra quan-viên đã có cái đình, ai ai cũng công-nhận cái đình mới là nơi chính-thức của dân mưu cầu hạnh-phúc, ỉ dôi cứ dựa vào cái đình mà phụ-họa ra biết bao những sự lễ tự hương-âm quá ư phiền-phức lồi thối. Chính cái mục-dịch cò-nhân đặt ra cái đình là nơi công dân hội-nghĩ, nơi nghinh tiếp nhà vua, nên nay nhiều cái đình vẫn còn bốn chữ : Thánh-cung vạn tuế, thế mà hiện nay có nhiều cái đình lại thành ra một nơi phá sản của dân, một nơi gây ra biết bao sự tranh dành tố-tụng, tôi không dám công-kích cái đình, nhưng tôi chỉ phát-nguyên rằng : Dân ta đã biết cùng nhau từ trẻ chi già đều qui-hướng về Phật-giáo, thời đối với cái đình dân ta cũng nên thực hành câu kinh qui thần nhi viễn chi, mà tình dảm những sự hương-âm đình trung di, thời Phật-giáo ở thôn-quê mới có thể chấn-hưng được, nếu không thì nó chính là một tấm đá khổng-lồ chắn ngang con đường liên-hóa và tin-ngưỡng của dân vậy. Cuộc nói chuyện mãi 9 giờ mới xong, dân làng còn ngồi lại, lễ-chức ban hộ-niệm và ban đồng ấu, mãi mười giờ hơn mới giải-tán, ai nấy đều vui vẻ ra về thật là một cuộc êm đềm ít có ở thôn-quê.

THÁI-HÒA

TU BỒ-TÁT-GIỚI

*Bài diễn-thuyết của ông Trưởng-ban đại-lý Phạm-phan-Cung
đọc tại hội-quán chi-hội Thanh-hà (Hài-dương)*

Nam-mô A-di-đà-Phật,

Phật-giáo là một tôn-giáo rất cao-thượng, rất huyền-diệu sâu xa rộng-rãi không thể ước đạc tưởng-tượng mà nói hết được. Các bài giảng diễn ở trung-ương cùng chư tăng thuyết pháp cũng đã phát-minh ra nhiều rồi, tôi không phải bàn theo nói dựa làm gì nữa. Vậy tôi có mấy nhời thô-thiển lược nói tôn-chỉ Phật-giáo và nói cách tu nên tu Bồ-tát-giới, để tiện cho mọi người tại-gia muốn tu về đạo Phật.

Người ta ai cũng nên tin theo tôn-giáo. Tôn-giáo là tinh-thần mệnh mạch của quốc-dân để duy trì nhân-tâm phong-tục. Nước nào có tôn-giáo thời nhân-tâm tất là hòa-hợp, phong-tục tất là thuần-hậu, mà nên một nước văn-minh. Nước nào không có tôn-giáo thời nhân-tâm tất là bạc ác, phong-tục tất là điêu toa, mà thành một nước dã-man.

Nước ta là một nước văn-hiến vẫn có tôn-giáo. Từ Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê đến nay gần 2.000 năm, vẫn theo về Phật-giáo.

Kể chợ nhà quê đầu đầu cũng có chùa thờ Phật, khi hội hè sóc vọng các thiện-tín đi hành-hương lễ Phật lũ lượt không biết bao nhiêu người. Song nếu hỏi lễ Phật để làm gì thời ai cũng nói lễ Phật để cầu phúc cho nhà cửa bình-yên, đầu của nhiều con mà thôi, chắc không ai nói rằng: lễ Phật để cầu tu như Phật; mà giá thử lại hỏi rằng: các vị để vương đời xưa cho dân dân làm chùa thờ Phật là để làm gì, lại càng không hiểu lắm.

Ý các vị để vương đời xưa cho dân làm chùa cũng như làm một trường học, tạc tượng Phật lên thờ cũng như là các vị tượng Tiên-thánh Tiên-sur thờ ở nhà trường để học trò coi đó làm gương, chứ không phải là một nơi để cho dân dân lễ cầu phúc. Nếu nhận nhầm như thế thời coi Phật cũng như một vị thần thiêng hay là một vị ma khôn, tùy người ta dâng lễ vật nhiều ít mà giáng họa phúc đó thôi.

Cứ như thế thời sai tôn-chỉ của Phật nhiều lắm. Phật là muốn cứu-lẽ cả thế-giới, phổ-độ cả chúng-sinh, muốn hết thấy loài người và loài vật đều tu được chính đạo, thành được chính quả, không phải tùy từng người hay tiến cùng chầm lẽ bái mà Phật độ riêng cho đâu. Phật có dạy rằng : « Phật tức tâm, tâm tức Phật ». Phật lại dạy rằng : « Minh tâm kiến tính thành Phật ». Nghĩa là tâm tính con người ta vẫn đủ cả Phật-tâm Phật-tính. Muốn cầu Phật thời cầu Phật tại tâm, nếu tâm tính mình vẫn dữ được chân chính trong sạch thời tức là Phật đó, chỉ vì vật dục nó làm tối mất lương-tâm. Vật-dục là gì ? Tức là tham, sân và si. Tham là tham muốn, sân là nóng giận, si là ngu dại. Ba cái độc ấy nó làm mê đắm lòng người thành ra phạm dòng trần-tục, nghĩ Phật là bậc cao xa như giới không bắc thang mà lên được, cho nên chỉ chăm sự lễ bái để cầu phúc mà thôi, không có lòng sốt-sắng hăng-hái để tu như Phật làm thành Phật. Nếu có người muốn tu cũng không biết đường lối nào, lập phương-pháp gì mà tu thành Phật được.

Bây giờ gặp được cơ-hội này là cơ-hội rất may cho chúng ta. Tháng 10 năm Ất-hợi, nhờ ơn Chính-phủ chuẩn cho hội Phật-giáo Bắc-kỳ được thành lập và lại cho các tỉnh đầu đấy được lập chi hội thời người ta muốn tu gặp dịp may biết là nương nào. Lại may nhất là chi-hội Thanh-hà chúng ta. Bởi làm sao mà may nhất ? Là vì có linh thanh của đức tổ Trúc-lâm đệ nhất là đức Trần triều Nhân-tôn hoàng đế xuất gia tu hành đắc đạo ở núi Yên-tử. Núi Yên-tử là một núi trấn-sơn cao hơn nhất ở tỉnh Hải-dương, có nhẽ hạt Thanh-hà chúng ta ai ai cũng trông thấy ngọn núi Yên-tử, như thế là một cái gương sáng treo cao ở phương đông, để cho chúng ta cùng soi. Lại có chùa Minh-khánh ở xã Bình-hà là danh lam thắng tích nhất ở hạt chúng ta mà là nơi đức Tổ khi ngài đi đầu đà ngồi nghỉ mát cắm gậy tích tượng ở đó, thế là một bó đuốc tuệ sáng để dẫn đường chỉ lối cho chúng ta đi. Thế thời chúng ta phải mau mau dắt díu nhau khuyên đủ nhau để tu thành Phật. Nhưng cái cách của chúng ta tu phải tu thế nào ? Chúng ta không phải xuất gia, xuất thế, cạo đầu ăn chay, cắt đứt hết cả lục căn lục trần mà điện bích nhập định như chư tăng đâu,

(diện bích nghĩa là ngồi quay mặt vào vách, nhập định nghĩa là ngồi yên nhắm mắt chấp tay), bởi vì chúng ta còn có lục thân, có gia tộc, có dân đoàn, có xã-hội không thể dứt bỏ đi mà đi tu lấy một mình được. Như thế thời chúng ta nên tu thế nào cho dần dần cho phương tiện cũng có thể thành Phật được, cách tu ấy không gì bằng tu Bồ-tát giới, nghĩa là tu tại gia, cầu tại tâm, cũng có tam qui ngũ giới, nhưng không phải xuất gia xuất thế.

Chúng tôi xin giảng nghĩa hai chữ Bồ-tát.

Bồ là gì? Là tu về phúc nghiệp. Phúc nghiệp là nhân từ bác ái.

Tát là gì? Là tu về tuệ nghiệp. Tuệ nghiệp là thông minh trí tuệ.

Nhưng khi tu thời phải tu cả hai đường mới thành Bồ-tát. Nếu chỉ tu phúc mà không tu tuệ thời chỉ gọi là « Bồ » chứ không gọi là « tát » được. Chỉ tu tuệ mà không tu phúc thời chỉ gọi là « tát » chứ không gọi là « Bồ » được; cho nên phải phúc tuệ xong tu mới đến được địa vị Bồ-tát. Chúng tôi giảng nghĩa hai chữ Bồ-tát như thế chắc cũng chưa được rõ ràng. Chúng tôi lại xin giảng nghĩa nôm cho dễ nghe. Nghĩa chữ Bồ-tát là phúc tuệ tôi đã nói ở trên, tôi lại xin giảng nghĩa chữ phúc tuệ ra nôm. Phúc là gì? Là ta nói tu nhân tích đức. Tuệ là gì? Là ta nói sáng suốt tinh nhanh. Người ta đã có lòng tu nhân tích đức mà lại giữ được tinh sáng suốt tinh nhanh. Như thế là đủ cả Phật-tâm Phật-tính đó. Nhưng tính cách người nước ta, nam-giới và nữ-giới có phần khác nhau. Nam giới thời tuệ nhiều mà phúc ít. Nữ-giới thời phúc nhiều mà tuệ ít. Nếu bây giờ ta tu thời phần đàn ông ta phải dụng công tu phúc nhiều mà phần đàn bà phải dụng công tu tuệ nhiều.

Chúng tôi hãy xin nói lược về phần tu « phúc ». Phúc là nhân từ bác ái, yêu mọi người, yêu các loài vật. Nhưng nhân từ không phải là hiền lành ù ý như đất đá. Bác ái không phải là cái gì cũng yêu mà không phân biệt. Xem như câu thầy Mạnh-tử nói rằng: « Quân tử thân thân nhi ái nhân, nhân dân nhi ái vật » Nghĩa là người quân tử phải yêu bề thân mình rồi yêu đến mọi người và yêu cả

các loài vật. Yêu bề thân là thế nào? Là trên kính với ông bà cha mẹ, hòa mục với họ hàng tộc đảng, trước là từ nhà mình đến họ mình rồi sau đến kẻ làng người nước đều có thứ tự cả, không phải coi ai cũng như ai. Rồi lại suy cái lòng ấy ra để yêu các loài động-vật thực-vật. Động vật như là các loài súc sinh ta nuôi cùng những loài biết cử động. Thực-vật như là những cây cối ta giồng.

Các loài vật làm sao ta phải yêu? Là bởi loài động-vật nó cũng có huyết tính có trí giác giống như người. Loài thực-vật nó có hoa quả có cành lá làm ích lợi rợp mát cho người. Ta không nên chém giết tàn hại nó. Ấy là bụng nhân từ bác ái của ta suy ra.

Việc tu phúc cũng còn nhiều công việc; trong việc tu phúc ấy, có việc nhỏ việc nhỏ không giống nhau, phải tùy địa vị mình thế lực mình cùng cái cảnh ngộ mình nên làm thời làm không nhất định được. Như cứu được thú hạn trong một phurong, yên được tai nạn trong một xú, cũng là bắc cầu làm quán tô tượng đức chúa. Những công đức to tát ấy tất phải có người ở địa vị cao, có thế lực và những người tư bản nhơn sẵn có tiền của mới có thể làm được. Nếu ta không có thể làm được, ta cũng nên khuyên dụ người có thế lực làm những việc to tát ấy, thời dẫu người ta làm cũng như mình làm. Như câu thầy Mạnh-tử nói rằng: «Thiện mạc đại tư dĩ nhân vi thiện». Nghĩa là làm phúc không gì bằng giúp người ta làm điều lành. Tôi lại xin nói những việc làm phúc nhỏ nhất ai cũng có thể làm được, là tùy cái cảnh ngộ mình gặp việc gì làm việc ấy, như là ta đi một khúc đường gặp có chông gai thời ta nhứt vất bỏ đi cho người khác khỏi dẫm phải. Thấy người già yếu hay là đưa trẻ con đi chỗ lợi mà ngã thời ta dắt dấy, gặp người đói khát, ta sẵn có cơm cháo thời cho ăn, gặp người yếu đau, ta sẵn có thuốc thang thời cho uống. Gặp việc gì sức ta làm được thời ta làm, chứ đừng bảo rằng việc phúc nhỏ mà không thêm làm. Dẫu là phúc nhỏ nhưng chứa chất đến nghìn điều vạn điều thời cũng là cộng đức vô lượng đó. Khi ta làm ta cứ tự tâm tự ý tự nhiên mà làm, đừng cầu danh cầu lợi mới là phúc.

(Còn nữa)

NHÂN-VÂN-ĐÌNH THAM-THIÊN THI-THẢO

閒雲亭參禪詩草

(Tiếp theo)

16. — Động Bạch-tuyết

白雪山峯

Động Bạch-tuyết ở mé tây Hương-tích, đá thành ngũ-sắc, như gấm như vóc. Cũng nhiều tua đá, và có kho thuốc, kho gạo, buồng tắm, cối lợn, v. v. Ngoài cửa có hình dấu chân lũng xuống, tương truyền đức Quan-âm ngồi tu ở đó.

直	庭	寒	梅	賞	雪	峯
岩	深	寂	寞	途	微	風
邀	入	繪	出	山	如	錦
活	世	圓	成	藥	有	籠
深	淺	苦	封	佛	佛	迹
高	低	雲	靜	裕	塵	蹤
欲	知	此	地	歸	何	處
須	寄	聚	君	訪	塞	鴻

DỊCH NGHĨA :

Rê « Mai » hỏi « Tuyết » nơi nào,
 Hiu-hiu ngọn gió đưa vào cửa hang ;
 Gấm thêu xanh đỏ trắng vàng,
 Cứu dân thuốc chữa kho-tàng tán tỉnh.
 Dấu in Phật-Tích rành rành,
 Trần-ai nhẹ bước thân-hành mà trông ;
 Chốn này ai chủ-nhân-ông,
 Chứa xuân nhẩn thừ tin « hồng » cho hay.

17. — Động Hoa-lư hoài-cổ

佛閣峯懷古

Động ở huyện Gia-viễn Ninh-bình, là nơi vua Đinh đóng đô. Hình-pháp triều Đinh rất nặng, « Hồ-đỉnh » là bỏ tội-nhân vào vạc cho hồ bắt, « Tuỷ-hạm » là bắt tội-nhân bỏ

cũi rồi chìm xuống nước. Ôi uy-thể hách-dịch như vậy, ngày nay nào đâu. Sân rồng thừa trước nay là bãi cỏ của trẻ trâu, lầu-đài thừa trước nay là nóc am của thầy chùa. Cảnh-vật đổi thay, ai chẳng động lòng kim-cổ.

鏡	外	搖	舟	訪	古	城
頽	唐	四	下	荻	蘆	生
雲	扇	半	隱	閒	僧	舍
畫	閣	重	圍	戲	豎	庭
岸	斷	龍	章	沉	水	檻
窗	斜	虎	鼎	吊	山	人
吟	懷	莫	索	遊	遊	興
朝	點	哀	鶻	晚	落	鯨

DỊCH NGHĨA :

Ghê thuyền ép mạn thành xưa,
Lau tùm-um lá, hoa thừa-thót màu.
Nóc am phủ đám mây sầu,
Đền-đài lầu các trẻ trâu nó đùa.
Về rồng theo cũ nước lùa,
Chênh-chênh ngọn núi vạc đũa bóng tà.
Cảm-hoài du-khách đi qua,
Sớm gào động quốc, tối pha tiếng kinh.

18. — Động Khả-phong

可 風 峒

Động ở thôn Khả-phong, Hà-nam. Cửa động có hồ, trên hồ có cầu, qua cầu vào động. Động tối, vào phải đi đuốc, trong có xây chiếc bệ gạch đề thờ Phật. Sông nước hay ngập, nên không thờ được, lại phải lập chùa riêng ở ngoài. Chốn này sản hồ, sư không ai ở, cách dân-làng cũng xa.

萬	千	倚	壁	石	嶠	峒
一	水	深	從	隙	處	分
別	有	乾	坤	山	不	老
更	無	今	古	峒	長	春
馬	埃	望	隔	荒	村	遠
虎	國	旁	收	實	利	新
薄	眼	風	光	潭	入	畫
清	修	到	此	或	前	因

Muôn nghìn đá dựng như thang,
 Mưa luôn dọt nước cửa hang thành hồ.
 Kiên-khôn riêng một họa-đồ,
 Thênh-thênh lãng-vyễn Bồng-hồ kèm dàu.
 Bụi trần xa cách thôn giầu,
 Am thanh cảnh vắng, một bầu hồ-beo.
 Lạ lòng con mắt trông theo,
 Tôi đây âu hãn có nhiều duyên xưa.

19. — Động Dịch-lộng

笛弄山峒

Động ở làng Dịch-lộng, Gia-viễn, Ninh-bình. Chân núi có dãy chùa ngói, qua sau chùa trèo ít bậc đá thì tới động. Động cao mà rộng, hai mặt lộ thiên. Sông to núi cao, bao bọc chung-quanh. Truyền rằng Triều Lê vua Thánh-tôn ngự thuyền chơi qua, nghe có tiếng sáo người thổi ở đó, sai sứ lên tìm, thì ăng phắc không ai cả. Nhân cho tên núi là Dịch-lộng, nghĩa là « Sáo thổi »

屹	巖	無	塵	路	已	通
隋	無	一	念	叩	天	窗
數	重	山	水	焚	迴	外
一	粒	乾	坤	笑	語	中
報	曉	衰	猿	吟	淡	月
迎	春	怪	石	度	禪	風
祇	今	弄	笛	人	何	在
剩	有	殘	庵	且	暮	鐘

DỊCH NGHĨA

Đường ghềnh, bụi sạch lau-lau,
 A-di-đà Phật nơi đâu là chùa ;
 Mấy trùng núi nước quanh-co,
 Kiên-khôn một hạt, truyện-trò tiếng vang.
 Trăng tà tiếng vượn véo-von,
 Gió xuân phay-phủ đá hòn thốt-tha.
 Nào người thổi-sáo đâu ta,
 Sớm hôm duy vắng một và tiếng chuông.

CỨU-KHỒ

Hai chữ cứu khổ là một mối chính trong tâm đức Phật, vì ngài thấy chúng sinh khổ não muôn phần, động lòng cứu giúp, mới đem giáo lý để chữa cho thế-gian khỏi phần phiền não, tới cõi yên vui. Cho nên câu tán Phật rằng: *đại-từ đại-bi cứu khổ cứu nạn*.

Song, đó là cứu khổ tinh thần thì đã có giáo-lý của đức Phật, các bậc cao-tăng đại-đức như Ngài Vô-tổ đại-sư có 10 vị thuốc Phật khuyên bảo người đời, và các bậc học vấn uyên thâm tuyên dương Phật-đạo để phá độ cho chúng-sinh.

Đây tôi nói chữ cứu khổ là thuộc về phần hình hài, theo trong 12 nguyện của Đức Phật Dược-sư rằng: *nguyện cho những chúng-sinh bị thân thể bất cụ đều được đầy đủ doan chính, và nguyện cho chúng-sinh bị tật bệnh đều được lành mạnh, và phương ngôn ta có câu rằng: « từ gói đến đầu đau đầu khổn đầy »*. Cho nên tôi mới nhắc đến sự cứu khổ hình hài này.

Tôi nhân tạm sung làm giáo-sư trường Thuyền-học, có khảo cứu được đôi chút học-thuyết từ-bi, mà tôi nguyên theo đạo Hiến-kỳ, có thực nghiệm được ít nhiều y-lý, vì cả hai phần Phật-học và Y-học sui dục lòng tôi tự nghĩ rằng: gặp cơ hội này, Phật-đạo xương minh, mọi người thể lòng bác ái mà thương yêu đồng loại, trên từ Vương-hầu, dưới đến Lê-thứ, đều đem hết tâm lực để giải cứu nhau qua nơi sông mê bể khổ; phương chi tôi có đọc sách Thánh hiền, hiểu được đôi chút thuốc thang, để chữa chạy cho người đỡ đau yếu, nếu im lặng đứng điếm, thì chẳng hóa ra quả tình làm ru?

Mối cảm tưởng ấy, khiến cho tôi quên cả tài thường học hẹp, đánh bạo đem những y-lý của Thánh hiền rất dễ dàng mà trong nhà tôi và tôi đã từng thực nghiệm, cố gắng hiểu cũng liệt-qui nhàn lăm, thực là không dám khoe tài và cũng không dám mưu lợi, chỉ mong cái sự học của tôi có giúp người được chút nào chẳng. Xin các quý-vị thể tấm bà-tâm, mà xá cho cái lỗi tự tiện, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng...

Y-lý xin chia làm 4 phần sau này :

1^o — Chữa trẻ con từ khi mới lọt lòng ra cho đến khi 13 tuổi.

2^o — Chữa đàn bà từ khi con gái (13, 14 tuổi) cho đến khi có thai và khi sinh nở.

3^o — Chữa cả các hạng người và cả các bệnh, cùng tất cả các thuốc cứu cấp.

Trong 3 phần này có thứ thuốc uống, có thứ thuốc không phải uống, mà thuần dùng những thứ làm thường dễ tìm, dễ tiện cho nơi xa thành thị và nhà ít tiền.

4^o — Xem mạch — đủ các thể trạng mạch, và mạch nào thì làm ra bệnh gì, cùng đau ở tạng nào phủ nào.

Sau đây sẽ xin soạn từng thứ đăng tiếp theo.

Ồi ! Tắm lòng nóng nôi, y-lý tắm thường, đối với các y-trang-khiết (thầy lang giỏi) thực là mùa riu trước mắt thợ, đánh trống qua cửa cửa sấm !... Song nếu các vị tăng ni thanh-niên hạ cố xem qua, để khi đi truyền giáo các nơi thôn quê, xa thầy thuốc tây nam, gặp lúc thấy người nêc nhỡ yếu đau, cũng có thể cứu khổ được một vài phần vậy.

Giáo-sư trường Thuyền học Bắc-ninh.

NGUYỄN-TAM-TỈNH

DIỆT DỤC TRONG VIỆC TU-HÀNH

Đạo Phật dạy ta hiểu lẽ sống, chết, bỏ những vọng-tưởng vô-minh làm mờ-ám lòng người, khỏi đắm say về đường lợi, dục.

Đã sinh làm người, ai ai cũng có lòng dục. Dục là muốn: muốn có cái gì chưa có, muốn được cái gì chưa được, muốn làm việc gì nên làm, muốn biết sự gì cần biết. Muốn cũng chia làm hai phương-diện: về đường vật-chất và về đường tinh-thần.

Kỳ thủy người ta sinh ra trên mặt đất, theo lý đương-nhiên và lẽ tự-nhiên, sẵn có nguyện-vọng đối với sự nhu-đụng. Lúc đói thì muốn ăn, cần phải nghỉ ra khi-giờ để sẵn bữa, đánh cá, hái hoa quả, đào rễ củ mà ăn.— Lúc khát muốn uống thì xuống suối giải khát.— Mùa rét, muốn ấm

thì lấy lá cây, bẹ cây, kết làm quần áo, lấy cành cây làm
lều để che gió, che mưa. — Mùa nục, muốn mát thì
tắm suối hay đào hẽm dưới đất mà ở.

Về phần tâm-trí, người thượng-cổ muốn tránh sự lo sợ
muốn xa ác-tử, thường tìm nơi yên ổn để lánh mình
muốn khỏi nhọc mệt thì kiếm chỗ bóng mát để nghỉ ngơi.

Bao nhiêu những sự nguyện vọng ấy càng ngày càng
tăng-tiến theo trình-độ của loài người. Loài người v
nguyện-vọng mà cùng thời-gian càng tiến-bộ, càng tinh
khôn.

Người càng tinh-khôn, nguyện vọng càng nhiều, càng
ngày càng bành-chướng, không biết đâu là bờ là bến
Những nguyện-vọng ấy là bởi lòng dục sinh ra. Lòng dục
không đủ được điều độ, không hạn ngữ, sẽ dễ hóa ra đồ
Nếu không đủ năng-lực kiềm-chế lòng dục, sẽ bị nó sa
khiến, xô đẩy, làm trái cả công-lý, làm mờ cả lương-tâm.

Nhưng trái lại, nếu biết lợi-dụng lòng dục vào các việc
hay, thực không gì lợi bằng! Muốn làm các điều thiện
muốn cứu giúp kẻ cơ-hàn, muốn cho nhân-quần được vu
sướng, muốn tu thành chính-quả, bao nhiêu cái muốn c
ý nghĩa ấy đã tạo nên biết bao nhà khoa-học, thông-thái
biết bao nhà từ-thiện chịu bỏ ra hàng vạn, hàng nghìn đ
lập ra các nhà thí-nhiệm khoa-học, các nhà tế-bần, các
bệnh-viện, các giảng-đường, vân vân...

Ấy cũng do cái lòng muốn mà đức Phật-tổ đã tu thành
vô-lượng-đạo đấy.

« Muốn thì phải được », phương-ngôn tây đã có câu.

Vì có lòng muốn mà nảy ra nghị-lực, mà thành đấng
mãnh-tinh-tiến.

Việc đời không có gì là khó mà cũng không có việc gì l
dễ. Việc khó mà người làm có nghị-lực, có lòng chí-thàn
sốt sắng và kiên-nhẫn thì khó đến đâu cũng hóa dễ.

Mà làm một việc gì dù dễ mặc lòng, nhưng không có nghị
lực thì đầu thừa thẽ-lực, dư của cái, chưa chắc đã làm
được có kết quả tốt đẹp.

Nhất là về đường tu hành, phải qua nhiều những sự càn
khô, lại càng phải có nghị-lực cương-quyết, phải đấng
mãnh-tinh-tiến lắm mới nên được đạo. Đời người tu-hành

có thể chia làm ba phần: lúc đầu là thời-kỳ muốn tu-hành,— đến một thời-kỳ phấn-dấu với các việc khó khăn để tu,— phần thứ ba là thời-kỳ được khoan-khoái về tinh-thần.

Xưa các vị tu-hành do một lòng muốn tu thành chính-quả mà đem hết nghị-lực, suốt đời cần-khở, tận-tụy với đạo-pháp, không hề chán-nản. Tuy gặp nhiều việc gian-nan, nguy-hiêm mà vẫn thản-nhiên như thường. Lại lắm vị tự hoại cả thân để mong tu cho thành đạo. Nhiều vị Đế-Vương bỏ cả ngôi báu, quên cả cung-phi đẹp đẽ, hủ cả mình rồng, do một sự muốn tu, dùng hết tinh-thần nghị-lực, mà sau trở nên các vị chí-tôn trên các tầng trời.

Truyện sau này có thể làm tiêu-chuẩn cái hay của lòng dục, của sự dũng-mãnh, tinh-tiến biết là nhường nào!

Vua Đại-Chuyển-luân Thánh-vương lấy chính pháp trị nước, lấy mười điều thiện giáo-hóa cho nhân dân, được thái-bình yên-lạc. Tuy vậy vẫn còn không khỏi cái khổ sinh, lão, bệnh, tử. Vua mới phát-nguyện rằng: « Ta phải tìm đạo vô-thượng Phật-pháp và đạo xuất-thế-gian-pháp, cho chúng-sinh dứt được sự sinh, lão, bệnh, tử, tới cõi Niết-bàn. » — Vua tuyên lệnh ra khắp trong nước, và sai Sứ sang các lân-bang để tìm người giải Phật-pháp, đón về học tập. Tìm mãi, nhưng không đâu có người đủ đạo-đức như thế. Sau tìm đến một tiểu-quốc, có một người Bà-la-môn biết giải Phật-pháp. Vua sai Sứ đến nước ấy đề cầu. Sứ-giã đến nơi, vào lễ yết và hỏi rằng: « Chúng tôi thấy nói Đại-đức có thể giải được Phật-pháp, chẳng hay có phải thế không? » — Ông Bà-la-môn đáp rằng: « Phải, ta có thể giải được ». Sứ-giã thưa rằng: « Vua Chuyển-luân Thánh-vương có mệnh tới đây thỉnh Đại-tôn-Sư về cung-điện cho vua được nghe giảng đạo ». Ông Bà-la-môn ứng mệnh theo Sứ-giã ra đi. Vua Chuyển-luân Thánh-vương nghe báo, thân ra ngoài mười dặm trường-dinh, đón rước về cung. Trước chính-điện, truyền đặt giường ngự-tọa, mời Đại-sư lên ngồi, rồi sai cung-tiến đủ những đồ thực dụng.

Một lúc sau, vua Chuyển-luân Thánh-vương chấp hai tay, hướng lễ ông Bà-la-môn mà nói rằng: Xin Đại-sư vì tôi, giảng đạo-pháp cho tôi nghe. — Ông Bà-la-môn đáp rằng: « Nhà vua không biết đó mà thôi. Ta đây học đạo, cần khổ

hao năm, mới được thế này. Nay nhà vua nhất định muốn được nghe ngay đạo-pháp, chẳng hóa ra dễ lắm sao.» — Vua bảo Đại-sư rằng: «Đại-sư muốn dùng những thứ gì, tôi sẽ xin chu-biện.» — Ông Bà-la-môn nói rằng: «Phải vì ta mà cúng giàng.» — Vua mới hỏi rằng: «Cúng-giàng thì phải làm thế nào? phải cúng những vật gì? quần áo, đồ ăn; đồ uống, vàng, bạc, châu báu, phải dùng thứ gì, tôi cũng xin đủ?» — Ông Bà-la-môn nói rằng: «Ta không muốn cúng giàng như vậy.» — Vua thua rằng: «Đại-sư chẳng muốn như thế, hay là voi, ngựa, xa pháo, quốc-thành, thế-tử, nhạc-ám, ca-kỹ, cung-tần, mỹ-nữ, Đại-sư thích gì, tôi cũng xin dâng.» Ông Bà-la-môn nói rằng: «Ta có làm gì mà dùng những thứ ấy. Ta chỉ xin nhà vua tự khoét thân mình ra một nghìn cái lỗ, rót đầy dầu, thắp một nghìn ngọn đèn, ta sẽ giảng Phật-pháp cho mà nghe; nhưng bằng không thể được, thì ta sẽ xin kiêu ra về.» Vua chưa kịp giả nhời thì ông Bà-la-môn đã xuống điện mà toan đi. Nhà vua chạy lại trước mặt, ôm cầm, mà nói rằng: «Xin Đại-sư đừng lòng lại, tôi xin cúng giàng theo như nhời Đại-sư.»

Nhà vua vào cung lão với vợ con rằng: «Nay ta cùng các người phải biệt-ly.» — Hoàng-hậu và Thái-tử thấy nói đều rất mình kinh sợ, sẽ hỏi vua rằng: «Nhà vua muốn đi đâu?» — Vua trả nhời rằng: «Nay ta phải khoét mình ta ra nghìn lỗ, thắp nghìn ngọn đèn để cúng giàng Đại-sư.» — Hoàng-hậu và Thái-tử nghe rồi, rất phiền-não, lăn khóc, tâu vua rằng: «Thiên-hạ sở-trọng chẳng gì bằng thân-mệnh. Vua là người chí-nhân, sao ngày nay xem ra như điên-cuồng, như bị ma quỷ ám ảnh?» — Vua nói rằng: «Không phải thế đâu.» — Hoàng-hậu và Thái-tử nói: «Nếu không phải thế thì việc gì phải hủy hoại mình rồng để cúng giàng vị Bà-la-môn như thế?» — Vua trả nhời: «Muôn cầu đạo để tế-độ cho nhất-thiết chúng-sinh.» — Hoàng-hậu và Thái-tử nói rằng: «Vi nhất-thiết chúng-sinh sao lại cố hủy thân-mệnh đi như thế. Vua bảo Hoàng-hậu và Thái-tử rằng: «Ở đời ăn-ái gì rồi cũng phải biệt-ly, cho nên ta nay lấy thân cúng giàng, muốn vì lữ các người và nhất-thiết chúng-sinh, như đương ở trong nhà tôi, thắp

đèn đại-trí để soi những điều sinh, tử, tối tăm, giải thoát những dều lữ kết ác-nghiệt, cùng siêu-độ tất cả hoạn-nạn, để đưa nhau đến chốn Niết-bàn. Sao lũ người không hiểu nhẽ phải, giãm trái lòng ta ? » — Hoàng-hậu và Thái-tử thấy vua nói thế, chỉ sục sùi than khóc, không dám nói gì nữa. Vua lại cùng các vua nước chư-hầu từ biệt, xong rồi về cung, đến trước mặt ông Bà-la-môn, cúi áo ra, ngồi ngay người hẳn hoi, bảo các quan đại-thần và Hoàng-hậu, Thái-tử rằng : « Lũ các người ai vì ta khoét trong mình một nghìn lỗ để thắp đèn cúng giãng đức Đại-sur » — Mọi người đều đồng-thanh tâu rằng : « Chúng tôi dù có khoét được hai mắt đi, cũng không giãm khoét mình nhà vua ». — Bấy giờ lòng vua ảo-não, than rằng : « Ôi ! Cả một đại-chúng triều-đình không ai giúp nổi ta việc này ư ? ». — Một người tên là Chiên-đà-la thuở nay tính-khí hung-ác, ai cũng phải sợ, nghe vua nói, bèn đến trước Hoàng-hậu, Thái-tử tâu rằng : « Xin các ngài chớ lo sợ. Hạ-thần làm phép phương-tiện khiến nhà vua không nên việc ; nếu không nên việc thì lại trị nước như xưa ». — Ai nghe thấy thế cũng đều mừng thầm.

Chiên-đà-la đến trước mặt vua nói rằng : « Nay bệ-hạ truyền làm việc gì, hạ-thần xin tuân theo ». — Vua bảo Chiên-đà-la : « Nhà người khoét mình ta ra nghìn lỗ, thắp nghìn ngọn đèn để cúng giãng đức Đại-sur, nghe giãng Phật-pháp » — Chiên-đà-la tâu rằng : « Việc đó hạ-thần xin làm được như-ý bệ-hạ ». Vua nghe nói trong lòng mừng-dỡ, bảo Chiên-đà-la rằng : « Người thật là bạn đồng chí của ta ».

Chiên-đà-la đến trước mặt vua, hăm hở, hò hét, nói to rằng : « Bệ-hạ nên biết phàm giết người, thời phải chặt đầu, chém cổ, cắt chân tay, rút gân, lột da ; đau khổ như thế, Bệ-hạ có chịu được không ? » — Vua nghe rồi, trong lòng hoan-hỉ, bảo rằng : « Người cứ khoét trong mình ta ra lấy nghìn lỗ ». Bấy giờ Chiên-đà-la cầm giao khoét mình vua đủ một nghìn lỗ, rồi vứt giao xuống đất, thần nhiên ra về.

Triều-thần sai giót dầu đầy các lỗ và thắp lên, lấy chân chiên, đặt vua giữa vào, làm như một cây đèn.

Ông Bà-la-môn thấy được như nhờ mình, mới tự nghĩ rằng : « Ta phải giảng đạo cho vua nghe, kéo nhờ nhà vua quá đau mà thăng-hà thì còn lấy ai mà nghe mình giảng nữa ». Nghĩ xong, mới bảo nhà vua rằng : « Vì cầu nghe Phật-pháp, mà tình-tiến đến những việc khó khăn đều làm được, tu được điều khổ-hạnh như thế, thời nay lắng tai nghe ta giảng đạo mà ghi nhớ trong tâm ». — Vua nghe mừng rỡ không biết chừng nào. Ông Bà-la-môn bắt đầu giảng câu kệ : *Thường giả giai tận (常者皆盡) Cao giả tất đến (高者必墮) Hợp hội hữu ly (合會有離) Sinh giả hữu tử (生者有死)* nghĩa là : *Vật gì thường thấy cũng tiêu duyệt hết. Chỗ cao tất có ngày lở đổ. Hợp hội tất có lúc lìa tan. Có sinh ra tất có chết đi.* Vua nghe xong lòng sinh hoan hỉ, bảo Hoàng-hậu, Thái-tử cùng văn-vũ đình-thần rằng : « Các người có lòng từ-bi với ta thời nên vì ta ghi nhớ lấy nhời kệ ấy, làm yết-thị cho gián khắp từ thành-thị đến thôn-quê cùng những chốn đường ngang ngõ tắt, cho dân-chúng ai ai cũng đều biết cả. Các người phải biết : vì ta thấy nhân-dân, chúng-sinh dầm đuối ở trong bể khổ, mà không ra được, cho nên ta vì nhân-dân, chúng-sinh đây lòng đại-từ-bi, khoét mình nghìn lỗ thấp đèn, để cầu nghe nửa câu kệ. Nhân-dân, chúng-sinh phải nên cảm lòng đại-từ-bi của ta mà biên lấy nhời kệ ấy học cho thuộc ». — Hoàng-hậu, Thái-tử cùng văn-vũ đình-thần nghe xong đồng-thanh nói rằng : « Thiện tai ! Thiện tai ! Đại-vương thực là đại-từ-bi-phụ, vì chúng-sinh mà tu các điều khổ-hạnh. Lũ ta nên làm ngay yết-thị bá-cáo cho nhân-dân đều biết ».

— Nhân-dân ai nghe cũng phát lòng mộ đạo.

Vua Chuyển-luân Thành-vương lại thấp đèn cúng giảng Ông Bà-la-môn. Ánh sáng soi hết tất cả thập phương thế-giới, mà trong chỗ sáng có tiếng vang nửa câu kệ ấy. Ai nghe được tiếng ấy cũng phát tâm bồ-đề. Ánh sáng các ngọn đèn soi lên đến tận Thiên-cung mà lại che hết tất cả quang-minh của trời. Đức Đạo-ly Thiên-vương thấy đèn sáng chiếu lên đến Thiên-cung, tự nghĩ không biết có nhân-duyên gì mà đèn quang-minh đến thế. Đức Đạo-ly bèn

chiếu thiên-nhơn xiống cõi nhân-gian, mới biết vua Chuyển-luán Thánh-vương tu đạo đại-từ-bi để độ cho nhất-thiết chúng-sinh : Kheét mình nghìn lỗ thấp đèn để cúng giáng Đại-sư. Đức Đạo-ly Thiên-vương mới nghĩ rằng : « Ta phải xuống thử xem thế nào ».

Đức Thiên-vương xuống nhân-gian hóa làm người phạm, đến chỗ vua Chuyển-luán Thánh-vương hỏi rằng : « Nhà vua kheét mình nghìn lỗ thấp đèn, tu việc khồ-hạnh, cầu nghe nửa câu kệ, liệu có ích gì ? » — Vua Chuyển-luán đáp rằng : « Thiện-nam-tử, Ta vì nhất-thiết chúng-sinh khiến được phát tâm bồ-đề ! »

Đức Đạo-ly Thiên-vương mới hiện ra chân-tượng, bảo vua Chuyển-luán Thánh-vương rằng : « Nhà vua tu khồ-hạnh cúng giáng, định làm chức Thiên-vương, Ma-vương hay Phạm-vương — Vua Chuyển-luán đáp rằng : « Ta cũng chẳng muốn làm gì tén-quý cả, chỉ muốn cầu đạo bồ-đề, để độ cho nhất-thiết chúng-sinh : Kẻ chưa giải-thoát thời giải-thoát ; kẻ chưa đắc đạo thời khiến cho đắc đạo ».

Đức Thiên-vương mới bảo rằng : « Đại-vương sao khồ thế ? Đạo Bồ-đề vô-thượng phải chịu nhiều điều cần-khồ, rồi mới nên, nhà vua có chịu được những điều ấy không ? »

Vua Chuyển-luán mới đáp rằng : « Vì khiến nung đỏ bánh xe sắt, để lên đỉnh dầu ta, ta cũng không lui lòng tu vô-thượng-đạo ».

Đức Thiên-vương đáp rằng : « Đại-vương nói thế, ta cũng chưa tin ».

Ngay trước mặt Thiên-vương, vua Chuyển-luán Thánh-vương lập nhời thề nguyện rằng : « Ta nhược bằng chẳng thực lòng cầu tu đạo bồ-đề vô-thượng mà nói dối đức Thiên-vương, thời nghìn lỗ kheét trong mình không bao giờ khồ được. Nhược bằng không dối giá thời xin nghìn lỗ kheét ấy lại bình-phục như cũ ».

Đức Thiên-vương nói rằng : « Thiện-tai ! Thiện-tai ! Đại-vương thực là đại-từ-bi, tu khồ-hạnh như thế, ắt nên được đạo bồ-đề vô-thượng. Hễ nên được đạo ấy, trước xin hãy độ cho ta ».

Bấy giờ đức Thiên-vương phóng đại-quang-minh soi khắp mình vua Chuyển-luân Thánh-vương. Hoàng-hậu, Thái-tử cùng triều-thần văn vũ thấy vua Chuyển-luân Thánh-vương đã bình-phục như cũ, mừng rỡ không biết ngần nào, đều chấp tay lễ vua mà tâu rằng : « Từ xưa tới nay, chưa bao giờ lại có việc lạ như thế này ».

Vua mới bảo mọi người rằng : « Các người có phải là hiền-tử, trung-thần, thời nên phát nguyện tu đạo bồ-đề vô-thượng »

Mọi người đều cảm ân vua cùng xin theo đạo hết cả.

Nhật-nham TRỊNH-NHƯ-TAU

MỪNG BÁO « ĐUỐC TUỆ »

Sông mê bề ái khổ muốn vản, ✕
« Đuốc-tuệ » đưa người tới giác-quan.
Phép báu soi chung gương sáng láng.
Cành dương quét sạch nỗi lăm-tham.
Tham, sân, si, một lòng gìn giữ,
Tin, trụ, hành, năm nguyện chứa chan.
Vãng vặc vừng đông soi khắp cõi,
Bao đời nghiệp chướng đắm mây tan.

KHUYỀN TU ĐẠO

Doái nhìn thế-sự lụy tuôn rơi, ✕
Bề khổ trần-dar há dễ vui !
Sinh tử nghiệp kia cầu giải thoát,
Chân như tâm ấy, gắng chầu đời !
Luân-thường nền cũ nên chăm đắp,
Đạo-pháp gương trong chớ biểnng soi.
Mong có một ngày kia chứng quả,
Niết-bàn-tâm, tức cảnh đồng-lai.

Nhật-nam TRỊNH-NHƯ-TẤU

NGŨ GIỚI

Sau khi chừng quả Bồ-đề,
Thích-ca tôn Phật liền đi dạy đời.
Khuyên đừng sát hại mọi loài,
Nào cây nào cỏ nào loài chim muông.
Cũng chung tính thể một nguồn,
Nữ lòng đồng loại tương tàn sao dang.
Chớ nên trộm cắp vô-lương,
Cờ gian bạc lận ăn lương người ta.
Khuyên nên giữ bụng thật thà,
Phù-vân của ấy dầu mà bền lâu.
Khuyên người nên nghĩ xưa sau,
Bây giờ mắt mắt biết đâu sau này.
Chớ ham sắc đẹp tiêng hay,
Vui về xác thịt tháng ngày mãi mê.
Cổ lòng quyến luyến rủ rê,
Giãi kia bỏ vợ gái kia bỏ chồng.
Gây nên ác nghiệp trùng trùng,
Hỏi rằng sắc đẹp còn không khi già.
Khuyên người nên chớ say mê,
Oán thì ai gánh tội thì ai mang.
Chớ nên quạc miệng nói càn,
Nói không làm có, có bàn làm không.
Nói hai lưỡi ở hai lòng,
Chuyện kia có ít nói vung ra nhiều. *
Nói dơ nói đặt đủ điều,
Đời người học được bao nhiêu thì già.
Rượu chè xin chớ bê tha,
Say sưa nghiện ngập việc nhà lãng quên.
Khi say rượu nói quàng xiên,
Như diên lại bảo người diên lạ lùng.
Khi say trái tính hành hung,
Đời người như thế còn mong nổi gì.
Từ nay ác nghiệp dứt đi,
Lấy diên ngũ giới sớm khuya tu trì.
Nghe lời sức lĩnh giấc mê,
Đốc lòng hồi hướng quý y Phật tiền.

Long-vân ĐẶNG-NGỌC-OANH

Phật-hóa tiểu-thuyết

Thẻ viết thư

II

Chị Băng-Tâm, Saigon

Thưa chị,

Ngày 10 tháng 3 này, em đã tiếp được bức điện-tin của Chị báo trước cho em biết rằng Chị đã nhận được thư của em mà vội vàng gửi lời hỏi thăm mẹ em và cả gia-quyến nhà em. Rồi Chị sẽ có thư ra sau. Thì cách sáu ngày sau, em lại đã tiếp được phong thư và một hộp coli postal của Chị gửi cho.

Phong thư có hai bức, một bức của hai Bác hỏi thăm và an ủi mẹ em gặp cơn gia biến. Hai Bác lại gửi làm quà cho mẹ em năm lạng cao lộc-nhung, ba lạng cao hồ-cốt, một phiến quế Thanh-hóa Lang-chách nặng năm đồng cân và hai lạng sâm Cao-ly thượng-hạng. Bốn thứ bảo-vật ấy đóng ở trong cái hộp gửi coli postal, em giở ra xem đều nguyên toàn như trong thư đã dặn. Còn một bức nữa là thư của Chị trả lời bức thư nói về sự cảm-hóa của đạo Phật mà em gửi hầu Chị bữa trước.

Mẹ con nhà em đang cái khi vận nhà xa-xút, cảnh nhà quanh-biu này, hai Bác lại càng tỏ ra lòng yêu-tương chí-thiết, đã ban cho mẹ em bao lời khấn-khoản đến cái nghĩa kim-loan của hai Bác với Thầy để em ngày xưa, ý trân-trọng ấy mấy vàng cũng không sánh kịp. Hai Bác lại gửi cho mẹ em một cái quà dưỡng-lão qui-hóa vô-giá, mẹ con nhà em lấy làm cảm-kích vô cùng, khắc xương để gia, bao giờ cho quên. Hai Bác lại còn hứa sẽ giúp cho mẹ em một món tiền để làm vốn.

Thực thế, đối với cái lòng cao-ngĩa của hai Bác, mẹ em và em cảm kích đến nỗi cùng nhau xa lụy. Vì rằng một lời an-ủi của người cố-nhân đối với mẹ con nhà em nó thực như người đói bấy ngày bỗng được ăn yến vậy. Là vì nó hiểm nên nó quý. Cố-nhân đã có nói: Gặp những khi kẻ khất người còn, kẻ sang người khó, mới thấy rõ cái tình bè bạn. Hai Bác thực đã giữ vẹn toàn được đạo bằng hữu

của cõ-nhân. Thầy em ở dưới Tuyên-dài rõ biết tất cũng phải cảm động mà ghi nhớ tấm lòng quý-hóa ấy của hai Bác.

Tổ lòng cảm tạ hai Bác, đã có thư me em gửi theo đây, nhờ Chị kính dâng hai Bác. Trong thư me em đã rãi bày đủ mọi điều tâm-sự cùng hai Bác, me em lại bảo em viết thêm cho Chị nhờ Chị yên từ nói cùng hai Bác. Hai Bác đã ân-cần lắng cho bao lời chi-thiết lại gửi cho cái quà đường lão thực giá có tới hơn trăm bạc rồi, ơn ấy lòng kia, nước non còn tạc đê. Còn cái món tiền mà hai Bác hứa sẽ giúp cho, me em xin cảm ơn đã nhận rồi mà gửi lại nhờ hai Bác giữ cho đê em Quế sau này lớn lên phải ăn học tốn phí sẽ xin hai Bác. Vì hiện giờ nhờ đạo Phật cảm hóa, mẹ con nhà em đã được hiểu tới cái nghĩa « tri-túc », là sự sinh-hoạt được thế nào cũng là đủ. Nay lĩnh một số tiền của hai Bác về, đê yên trong bõm thì thêm lo sợ mà đưa ra làm ăn thì cũng khó mà nghĩ được vẹn yên, sẽ uổng mất cái lòng tốt của hai Bác. Xin hai Bác lượng xét chân tình, không dám có gì khoảnh khải.

Ấy thực lòng me em như vậy, còn về phần em, dưới đây em lại xin bàn cùng Chị về đạo Phật.

Thư Chị viết cho em mỗi lời là một giọt lệ, giọt lệ nóng nãy, thương yêu. Chị cũng cho em « đang là một bông hoa quý hóa kiêu-nộn trong cái trậu ngọc trên lầu, bỗng bị xa xuống cát lãm, cùng những thứ cỏ thường rãi năng rầu mưa ngoài vườn ruộng. Thực là trời xanh quen với má hồng đánh ghen. » Đứng cái địa vị yên-ủi cho bạn lúc bầm-hiu, Chị nói như thế là phải. Song em, thì em lại nghĩ khác, đê dưới này em sẽ thưa lại Chị hay. Đây em hằng nói cái nghĩa đạo Phật đã giải quyết cho em về vấn-đê cứu-cánh của đời người thế nào mà trong thư Chị cần muốn biết đên trước.

Thưa Chị, đạo Phật giải quyết cho em vấn-đê cứu-cánh của đời người chính là cái thuyết « tam thế nhân quả » đó. Nghĩa là đời ta sinh ra ở thế-gian này, có ba quăng đời nối nhau cùng can-liên, quan-hệ với nhau. Đời hiện tại này nó vừa kết cái quả của đời quá-khứ, nó lại vừa gieo cái nhân cho đời vị-lai. Ấy ba đời cùng làm nhân quả cho nhau là thế. Cái thân hữu-hình này có tứ sinh thay đời mà

cái tâm vô-biối kia thì vẫn còn mãi mãi. Còn mãi mãi để mà hưởng thụ lấy cái quả giờ hay là hay chính tự tay mình gieo hạt tự đời trước. Hạt có ngọt thì quả mới ngọt, quả mà đắng là do hạt đắng, theo nhau trầm-trập không sai một ly nào, thế mà cái quyền kén giống gieo hạt lại thuộc ở như tự mình. Thế cho nên người ta ở đời, đều có thể tự mình làm lấy cho mình dần dần tiến-hóa mãi lên tới một cái địa-vị nhân-cách rất hoàn-toàn tuyệt-đối là Phật Thánh.

Chị Băng-tâm ơi, Chị thấy em nói « tự mình làm lấy cho mình được dần dần tiến-hóa mãi đến cái địa vị nhân-cách rất hoàn-toàn tuyệt-đối là Phật Thánh », chắc Chị tưởng em sẽ nghĩ rằng làm những cách tu-hành khổ-hạnh, chán đời diệt thân như lối tu trong rừng của phái Bà-la-môn, hay là làm những cách tịch-cốc (nhịn ăn), luyện đan (luyện thuốc tráng sinh) như lối tu tiên của đạo sĩ. Không, em không nghĩ giải-giọt hão huyền như thế đâu Chị ạ, mà chính đạo Phật cũng không dạy thế đâu Chị ạ.

Cái cách làm cho mình dần dần tiến-hóa mãi lên của đạo Phật mà em nhận thấy đây là cứ lấy cái cảnh sở ngộ ở hiện tại của mình theo vào những đường luân-lý đạo-đức của đời người mà làm. Làm được người cha mẹ có nhân, người con có hiếu ư, ấy là tiến được một bậc trong địa vị loài người rồi. Làm được người chồng có hạnh, người vợ có đức ư, ấy là tiến được một bậc trong địa vị loài người rồi. Làm được người dân hết bần phận với nước ư, ấy là tiến được một bậc trong địa vị loài người rồi. Rồi lại tiến lên đến những cái địa-vị cao-quí khác trong loài người như làm kẻ thiện-nhân ư, kẻ nhân-nhân ư, kẻ vĩ-nhân ư, hoặc bớt bỏ một đôi phần riêng để giúp chúng, hoặc xả cả thân mình để cứu đời. Giúp chúng cứu đời cho được đỡ khổ về phần xác hay là giúp chúng cứu đời cho được mở mang về phần trí-tuệ, tâm-thần, đều là công-đức cả. Công-đức ấy trong cõi tinh-thần mình tự chứng-trị, cái quả Phật Thánh cũng ngõ hầu ở đâu gần đó.

Trái lại, nếu mình làm phần-bội với những điều đạo-đức luân-lý ở đời thì tất phải trượt xuống cái địa-vị thấp-kém. Gieo cái hạt đắng tất không kết được cái quả ngọt bao giờ, Ấy trong khi tư-tưởng của em đang chờ-vờ, coi-cút,

đang phân-vấn nghi-hoặc cái sống của đời mình, thì thuyết nhân-quả cảm-ứng của đạo Phật bảo cho em biết được vũ-trụ là nơi có tinh-thần thiêng-liêng giao-cảm chứ không phải là toàn ù-lý. Em sinh ra ở đời này nó do ở một cái nhân-duyên sâu xa, mà em làm việc ở đời này, giữ hay là hay đều có báo ứng. Cũng vì thế mà em sống bỗng thấy vui, thấy cao-quí hơn vật-loại, thế rồi em thấy hằng hái làm việc phải, dù cái việc em lấy làm phải, cái việc có lợi ích cho kẻ khác, em làm mà người đời không ai biết đến, không ai đếm sía đến mà em vẫn vui lòng mà làm. Vì em đã tự tin rằng: mình làm với tâm hồn mình, với chốn tinh-thần giao-cảm của vũ-trụ kia, chứ cái chỗ người đời khen chê, ưa ghét đã lấy gì làm đúng.

Phàm cái nghĩa gì đã tuyệt đối là phải lấy tâm mà cảm chứ không có thể lấy lý mà xét được, vì nó không có chỗ đối đãi nữa thì xét vào đâu. Thế cho nên thuyết *nhân-quả cảm-ứng*, tâm em tự cảm mà tự tin, nên em nói là thuyết ấy đã giải-quyết cho em vậy.

Em đã tin ở cái thuyết *nhân-quả* của đạo Phật, em lại cảm-hóa được nhiều điều đạo-đức của đạo Phật là những điều *bác-ái bình-dẳng* đối với mọi người, *dũng-mãnh linh-liến* dễ làm việc đời. Sau này em sẽ thuật tường cho chị biết những hiện-trạng của đạo đức nhà Phật đã hóa cho em ra người thế nào, nay em hằng kể một điều em đối với bà Tư Hậu cùng các con bà thế nào. Nhà bà Tư với nhà em nay là cái nghĩa bạn-bè mới của cõi xã-hội bình-dân rất thân mật.

Bà Tư Hậu, một bà già vốn vợ một ông Tổng-sur cựu nhỏ mắt đã lâu. Bà được hai con, lớn là gái cũng trạc tuổi em tên là cô Thanh, nhỏ là trai cũng trạc tuổi em Quế. Bà Tư với cô Thanh làm nghề buôn cau khô, cau tươi gánh bán các chợ nhà quê vùng gần Hà-đông. Nhờ có cô Thanh đảm-đang cần kiệm giúp mẹ mà nhà cũng đủ ăn, lại có thì giờ cho bà Tư mỗi tháng đôi tuần đi lễ Phật và cho em đi học. Thanh, một cô gái nửa chợ nửa quê, miệng không son, má không phấn, đầu không sáp và nước hoa, chân không giày cao gót, mình không có y-phục tân thời, lại còn phải gánh hàng hằng ngày đi chợ, hai sừng một nắng. Thế mà đáng

người vẻ mặt đều tươi tỉnh, sinh sấn, thùy mị một cách thiên-nhiên. Nết-na chất-phác trung hậu, rất thành kính với mẹ và yêu thương em. Lần lúc em đem cái người của em mà tự so với Thanh, thấy từ cái giáng điệu cho đến cái nết-na, em còn kém ở chỗ chất-phác, thành thực mà có ý-nghị đáng yêu của Thanh nhiều lắm.

Coi đó biết xã-hội cứ lấy cái giai-cấp giàu nghèo, sang hèn mà đoán người là lầm. Hồi tưởng lại mình xưa thấy trong cái giai-cấp giàu sang nó chỉ đầy những mùi kiêu-ngạo, hoa-hoè, bộ-tịch, biếng-lười, dễ khiến cho người hư. Đức Thế-tôn ngài đổi cái chế-độ giai-cấp ra làm cái đạo bình-dẳng, không những Ngài thương kẻ hèn mà chính Ngài cứu cái tội lỗi cho kẻ sang đó. Bởi vậy Chị thương em, muốn an-ủi em mà nói *bông hoa qui hóa đừng với cỏ thường* như trên kia em đã nhắc đến, em thực lấy làm không yên lòng tí nào.

*Gió sen mát, ngày hạ giải,
Đợt màu xin lại nổi lời thơ sau.*

*Bạn gái của Chị Mai
Đ. N. T.*

仁 NHÂN-HƯNG 興

BẮC-KỲ — Số 10, Phố Hàng Mành — HÀ-NỘI

Công-nghệ cổ, sáng-lập năm 1860.

Vẽ chanh, bồi chanh PHẬT, THÁNH.

Bán các đồ thờ Phật, thờ Thánh. Chanh

treo Tết, dổi liễn. Thuốc ruộm tơ lụa.

Thuốc vẽ và sơn cửa nhà. Chỉ thêu.

Chân chỉ. Bút lông, mực Tàu, kim nhũ,

ngân nhũ, vân vân...

PHẬT-HỌC TỪ-ĐIỂN TẬP-YÊU

佛學辭典輯要

6° Niệm-thiên 念天, tưởng niệm quả báo từ các cõi trời tới chốn thanh tịnh. 7° Niệm xuất nhập tức 念出入息, tức là đếm số thở ra, hít vào. Cách này là thuốc trị cái bệnh tán loạn rất thần hiệu và là con đường tắt đi vào phép thiền-dịnh. 8° Niệm-tử 念死, tưởng niệm có hai sự chết, một là *tự tử* 自死 là mệnh báo đã hết mà chết, hai là *tha duyên tử* 他緣死 là gặp ác duyên nào mà phải chết. Hai sự chết đó từ có chúng-sinh đến nay nó đi đôi với sự sinh không thể tránh được. — b) Kinh Bát-niệm, Phật thuyết-pháp cho ông A-na-luật về phép bát-niệm: 1° Đạo bởi vô-dục, còn ham muốn thì không đắc đạo được. 2° Đạo bởi biết đủ, nếu không biết chán thì không đắc đạo được. 3° Đạo bởi xa lìa người thân, nếu tụ hội thì không đắc đạo được. 4° Đạo bởi tinh-tiến, nếu lười biếng thì không đắc đạo được. 5° Đạo bởi chính niệm, nếu tà-niệm thì không đắc đạo được. 6° Đạo bởi định ý, nếu loạn-ý thì không đắc đạo được. 7° Đạo bởi tri-tuệ, nếu ngu si thì không đắc đạo được. 8° Đạo bởi vui vẻ, nếu làm buồn thì không đắc đạo được.

Bát-pháp 八法. — Cũng là bát phong 八風. — Sách Lăng-nghiêm kinh nghĩa hải 楞嚴經義海 nói bát pháp là *tứ-dại* 四大 và *tứ-vi* 四微. *Tứ-dại* là Địa, thủy, hỏa, phong, vì ở đâu cũng có nó nên gọi là *dại*. *Tứ-vi* là sắc, hương, vị, xúc, vì thể tính nó rất nhỏ nên gọi là *vi*, *tứ-dại* giả hợp thành thân người mà *tứ-dại* lại do *tứ-vi* thành ra. Lại sách tứ-giáo nghi 四教儀 nói bát pháp là: 1° *Giáo* 教 giáo pháp thầy dạy. 2° *Lý* 理, nghĩa lý trong giáo pháp đã truyền. 3° *Tri* 智, ý kiến của kẻ học đạo đã hiểu được ra. 4° *đoạn* 斷, đoạn trừ phiền não bằng tri-tuệ chân thực. 5° *Hành* 行, cách tu của kẻ học đạo. 6° *Vị* 位, ngôi thứ đắc đạo. 7° *Nhân* 因 cái nhân chính của sự chứng quả. 8° *Quả* 果, thánh quả đã chứng được.

Bát-vị 八味. — Tám thứ pháp của Như-lai đã chứng ở cõi nát-bản: *Thường trụ* 常住, *lịch-diệt* 寂滅, *bất-lão* 不老, *bất tử* 不死, *thanh tịnh* 清淨, *hư thông* 虛通, *Bất-dộng* 不動, *khối lạc* 快樂. — Lại bát vị là tám mùi của vật chất là *cam* 甘, *ngọt*; *tân* 辛, *cay*; *hàm* 鹹, *mặn*, *khổ* 苦, *đắng*; *toan* 酸, *chua*; *đạm* 淡, *nhạt*; *xáp* 澁, *trát*.

Bát sự tùy thân 八事隨身. — Phật độ cho năm vị Tỳ-khâu rồi, mỗi vị đều sắm đủ tám thứ khí-cụ đem theo luôn trong mình, là: *Ba tấm áo*, *cái bát trậu*, *cái đồ ngồi*, *cái khăn lọc*, *kim chỉ*, *cái búa*.

Bát tướng 八相. — Tức là tám cái tướng thành-đạo của Phật, xem điển *bát tướng thành đạo*. — Lại bốn tướng *Sinh*, *trụ*, *dị*, *diệt*, mỗi cái có hai tướng lớn nhỏ khác nhau là *bốn bản tướng* của nó và *bốn tùy tướng*, hợp làm tám tướng, biến hóa vạn vật, xem điển *tứ tướng*.

Bát-tướng-thành-đạo 八相成道. — Phật lấy sự thành đạo làm trung tâm mà phải thị hiện ra trong một kỳ, từ trước đến sau khi thành đạo gồm có tám tướng nên đều gọi là thành đạo, và tướng thành-đạo lại làm chủ não cho cả các tướng kia. Có hai thuyết: a) Theo sách Đại-thừa khởi-tín: Phật tùy nguyên lực, hiện ra tám tướng để lợi ích cho chúng-sinh là: *Khi ở cõi trời Đâu-xuất-xướng*, *nhập thai*, *trụ thai*, *xuất thai*, *xuất gia*, *thành đạo*, *chuyển pháp luân*, vào cõi nát-bản. Đó là thuyết của pháp-đại-thừa. b) Theo sách Tứ-giáo nghi: Tám tướng thành đạo là: *Từ cõi trời Đâu xuất-xướng*, *thác thai*, *xuất sinh*, *xuất gia*, *hàng ma*, *thành đạo*, *chuyển pháp luân*, *vào cõi nát-bản*. Đó là thuyết của phái tiểu-thừa. Tiểu thừa khác với đại-thừa là bổ tướng thứ ba là tướng *trụ thai* (ở trong thai) đi mà thêm tướng *hàng ma* (hàng phục ma quỷ) vào. Sách Bộ-tì-nại-gia 部毗奈耶 nói sau khi Phật nhập diệt rồi, ông Ca-diếp sai thợ vẽ tượng *tám tướng thành đạo* treo ở nhà Diệu-đường-diện trong vườn hoa để vua Vị-sinh-oản 未生怨王 xem cho đỡ nhớ Phật, đời sau tạc tượng Phật đều phỏng ở đấy.

ĐẠO ĐỒNG CHÍ HỢP

Đã nhận được của hội Nam-kỳ nghiên cứu Phật-học gửi tặng

- 1^o — Một quyển Album về sự tích Phật Thích-ca ;
- 2^o — Một quyển kinh Di-dà, Hồng-danh và Vu-lai, (thứ lớn có chữ Hán và có diễn nghĩa và sự lý) ;
- 3^o — Một quyển kinh Di-đà, Hồng-danh, Vu-lai và Phổ-môn (thứ nhỏ) ;
- 4^o — Một quyển Tâm-kinh giải nghĩa ;
- 5^o — Một quyển « Nghi-thức tụng niệm của người tu tại gia » ;
- 6^o — Một quyển Tịnh-độ-tông (cuốn thứ nhất) ;
- 7^o — Một quyển Tịnh-độ-tông (cuốn thứ nhì) ;
- 8^o — Một quyển « Gương nhân-quả » ;
- 9^o — Một quyển « Tiền-thân Phật Thích-ca » ;
- 10^o — Một quyển « Biện-ninh-cái vấn-đề tuyền cử Đức Giáo-tông, 2 vị Phò, 22 vị Tăng-thống và 44 vị Kiểm-tăng đề gồm cai tăng-giới ».

Xin có lời chân-trọng cảm ơn quý hội và chúc vọng quý hội ngày thêm phát-dạt đề theo đuổi những công cuộc chấn-hưng Phật-giáo cho đến cùng.

HỘI P HỢP THƯ

- Đã nhận được mandat các vị gửi trả tiền báo sau này :
- M^{me} Phạm-thúy-Ngân à Kiến-an mandat 12 \$ 00.
- M. Trương-hữu-Hiệu à Châu-đốc mandat 1, 00.
- M. Huệ-Tri à Bentre mandat 2 \$ 00, xin trân-trọng cảm ơn các ngài.
- Cùng Tạp-chí Duy-tâm Phật-học, cụ tổ Thuyền-gia Pháp-chủ Bắc-kỳ đã nhận được quý Tạp-chí, duy chỉ thiếu số 4 và số 6. Xin cảm ơn quý Tạp-chí.